

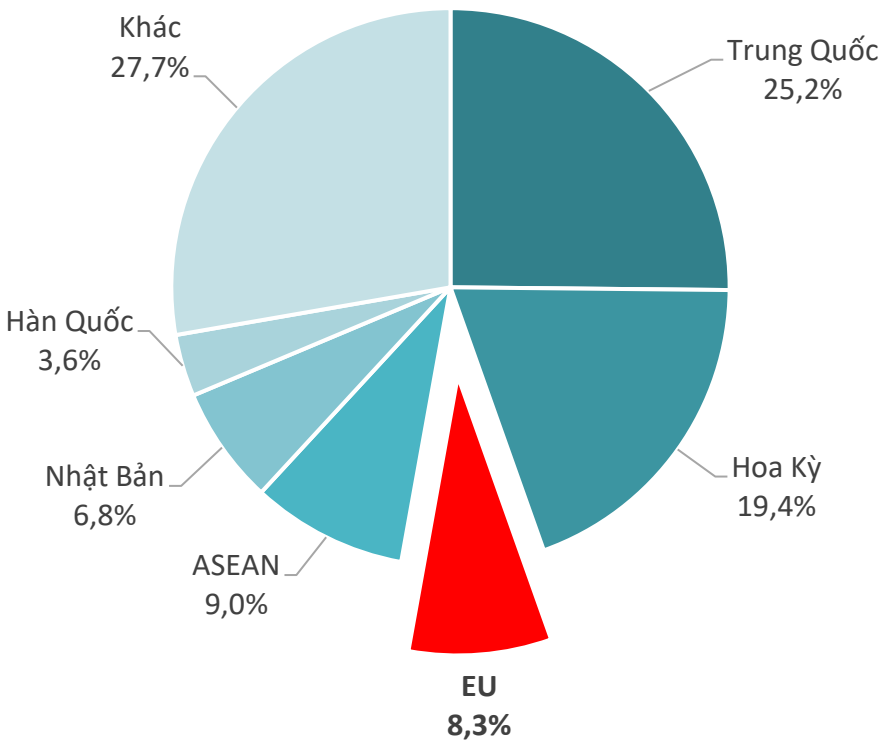


BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG EU

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 6/2026

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU, T6/2026

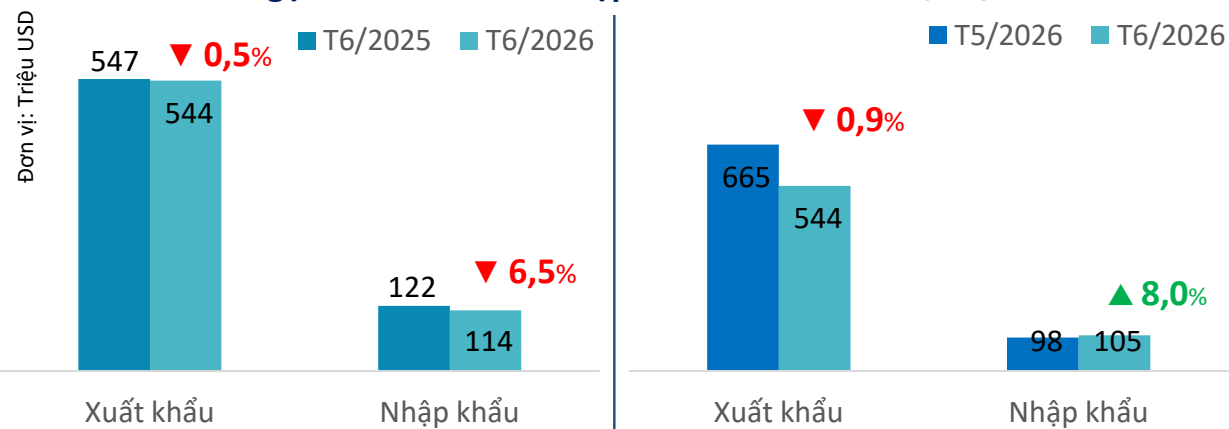


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU T6/2026 so với T5/2026 và T6/2025

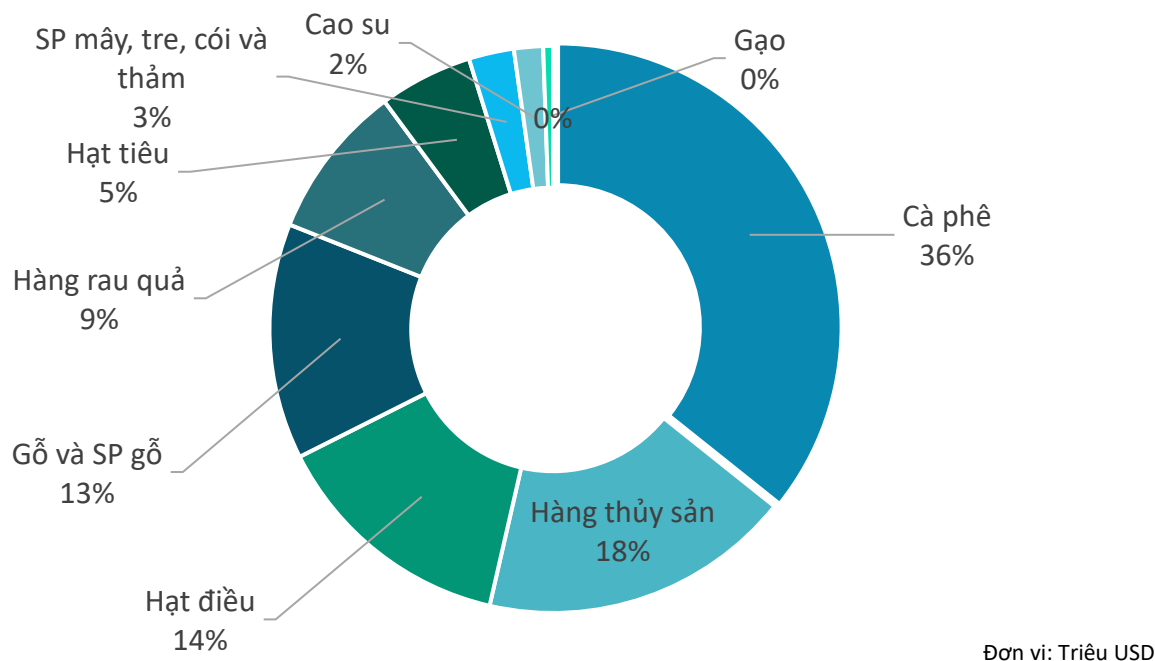
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T5/2026	So với T6/2025
Trung Quốc	1.657	▲ 2,0%	▲ 2,6%
Hoa Kỳ	1.279	▼ 0,3%	▼ 0,7%
EU	544	▼ 0,7%	▼ 1,2%
ASEAN	595	▲ 0,2%	▲ 0,6%
Nhật Bản	448	▲ 0,03%	▼ 0,3%
Hàn Quốc	237	▲ 0,1%	▲ 0,3%
Tổng XK	6.587		

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 6/2026

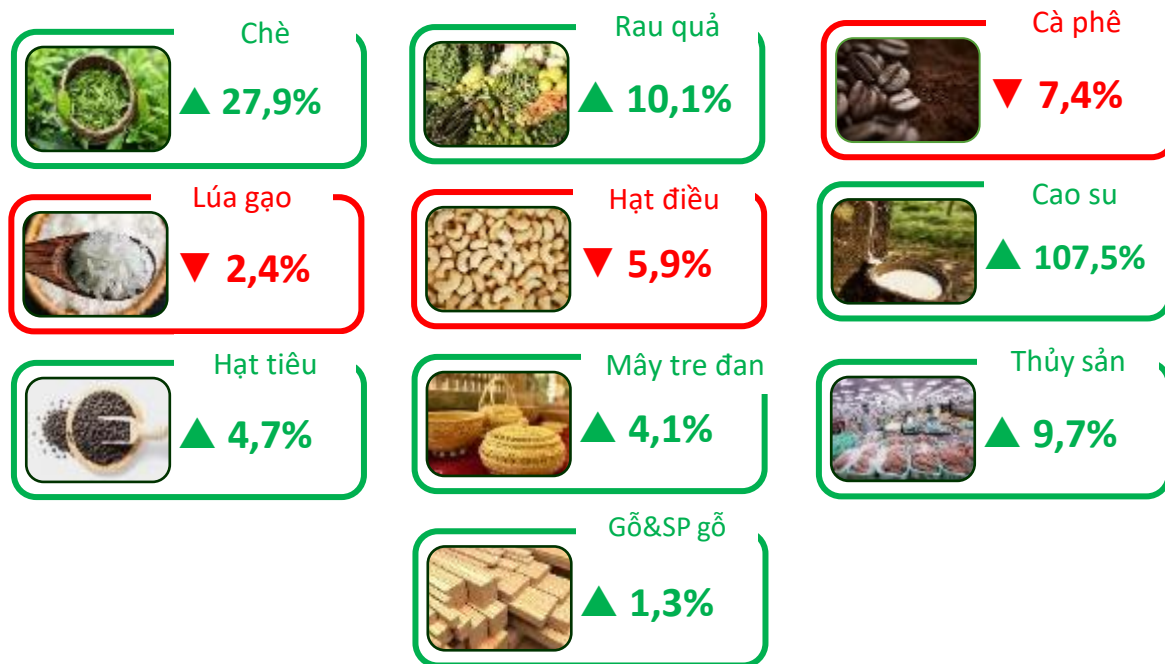
Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS VN - EU, T6/2026



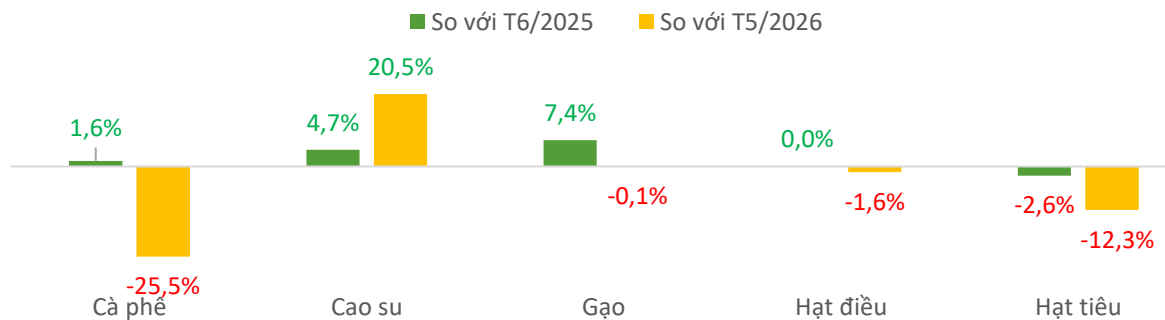
Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU, T6/2026



Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU T6/2026 so với T5/2026



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính VN sang thị trường EU T6/2026 so với T6/2025 và T5/2026



EU nâng tiêu chuẩn kiểm soát nông sản hữu cơ

EU đang đẩy mạnh kiểm soát nông sản hữu cơ nhập khẩu nhằm hạn chế gian lận chứng nhận và nâng cao tính minh bạch của thị trường. Ủy ban châu Âu (EC) đang lấy ý kiến về danh mục các sản phẩm hữu cơ nhập khẩu được đánh giá có nguy cơ gian lận cao; dự kiến văn bản sẽ được thông qua trong quý III/2026 và có hiệu lực từ 1/1/2027. Danh mục ban đầu gồm 8 nhóm sản

phẩm từ một số quốc gia, trong đó có gừng, chè và đậu tương từ Trung Quốc; chuối, bơ và ca cao từ Peru; chuối từ Ecuador; đậu tương từ Togo và nho khô từ Thổ Nhĩ Kỳ.

Đối với các mặt hàng nằm trong danh mục rủi ro, EU dự kiến áp dụng cơ chế kiểm tra hai cấp. Tại nước xuất khẩu, khoảng 5–20% số lô hàng sẽ phải được kiểm tra và lấy mẫu phân tích trước khi xuất khẩu; khi hàng đến EU, tiếp tục có 5–10% số lô được cơ quan có thẩm quyền của các nước thành viên kiểm tra

trước khi lưu thông. Đậu tương nhập khẩu từ Trung Quốc và Togo dự kiến chịu mức giám sát cao nhất, với tỷ lệ kiểm tra có thể lên tới 20%.

Danh mục này được xây dựng dựa trên các trường hợp vi phạm nghiêm trọng hoặc tái diễn liên quan đến chứng nhận hữu cơ. EC cũng dự kiến rà soát và cập nhật danh mục ít nhất mỗi năm một lần, đồng thời có thể điều chỉnh sớm nếu xuất hiện cảnh báo mới.

Nguồn: doanh nghiệpkinhhtexanh.vn



Thời tiết cực đoan gây thiệt hại cho kinh tế châu Âu

Thời tiết cực đoan trong mùa hè 2026 đang gây thiệt hại lớn cho kinh tế châu Âu, với tổng tổn thất được ước tính lên tới hàng trăm tỷ Euro. Nắng nóng kỷ lục, hạn hán, cháy rừng và mực nước sông xuống thấp đã ảnh hưởng đến sản xuất điện, vận tải, nông nghiệp và y tế. Giao thông hàng hóa trên các tuyến sông Rhine và Danube bị hạn chế nghiêm trọng, trong khi hơn một nửa số lò phản ứng hạt nhân tại châu Âu phải đóng cửa hoặc giảm công suất do khó khăn về nguồn nước làm mát.

Nông nghiệp cũng chịu tác động rõ rệt, đặc biệt với các cây trồng thu hoạch muộn. Riêng trong tháng 7/2026, sản lượng ngô và hướng dương giảm khoảng 6–7%. Bên cạnh thiệt hại sản xuất, các khoản chi cho chữa cháy, ứng phó khẩn cấp và điều tiết tiêu thụ điện tiếp tục tạo thêm áp lực lên ngân sách các nước.

Một số tổ chức tài chính đã đưa ra những ước tính đáng chú ý về tác động

kinh tế. ING cho rằng gián đoạn vận tải trên sông Rhine có thể làm GDP Đức giảm 0,3 điểm phần trăm trong năm 2026. Tại Hungary, mỗi tuần nhà máy điện hạt nhân lớn nhất nước này phải ngừng hoạt động có thể khiến GDP giảm khoảng 0,1 điểm phần trăm. Allianz ước tính riêng đợt nắng nóng kéo dài hai tuần trong tháng 6 đã khiến GDP châu Âu giảm khoảng 0,3 điểm phần trăm.

Nguồn: baotintuc.vn

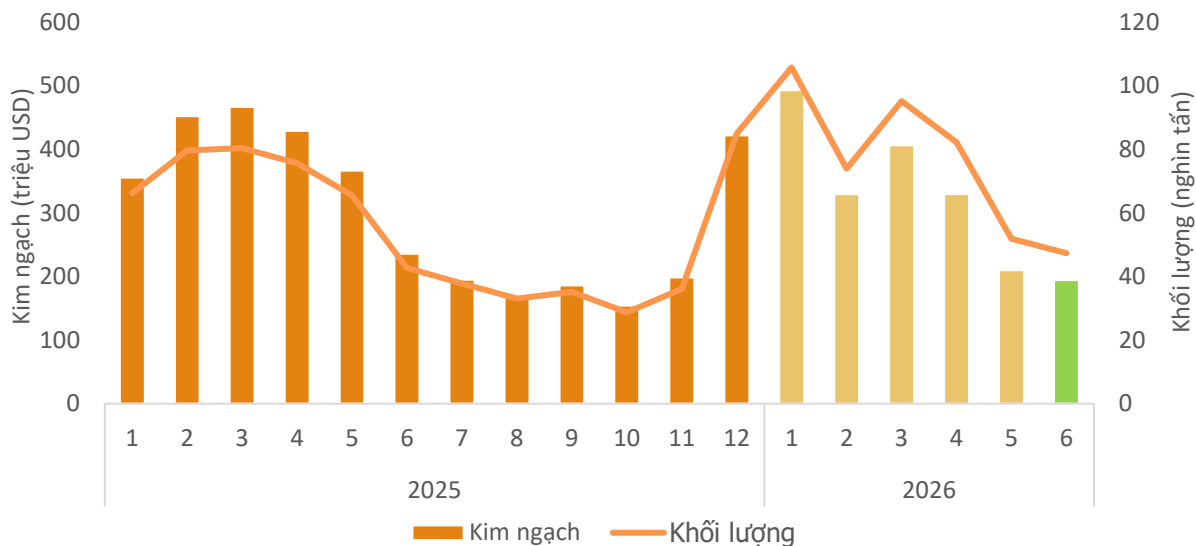


TIN LIÊN QUAN



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T6/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T6/2026

KIM NGẠCH

194,3 triệu USD

↘ Giảm **7,4%** so với T5/2026

↘ Giảm **17,5%** so với T6/2025

↘ Thấp hơn **108,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Giá trị xuất khẩu 6 tháng năm 2026 đạt **1,962 tỷ USD**, đạt **54%** kim ngạch 2025.

KHỐI LƯỢNG

47,3 nghìn tấn

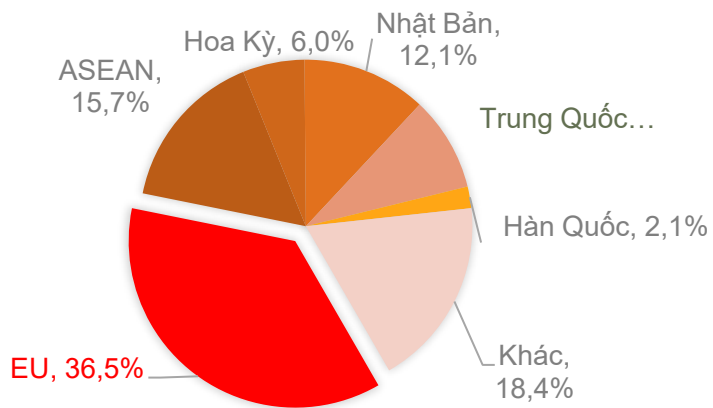
↘ Giảm **8,9%** so với T5/2026

↗ Tăng **10,8%** so với T6/2025

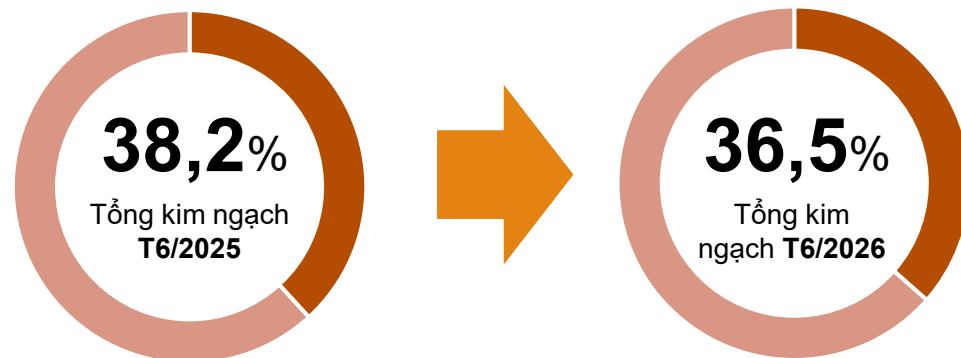
↘ Thấp hơn **8,2 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Khối lượng xuất khẩu 6 tháng năm 2026 đạt **456,1 nghìn tấn**, đạt **68,5%** lượng năm 2025.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T6/2026



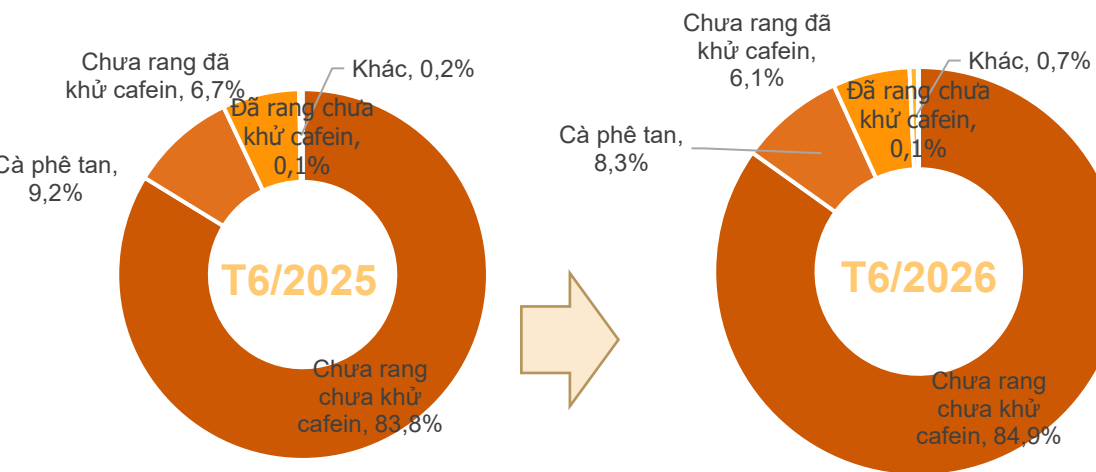
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T6/2026



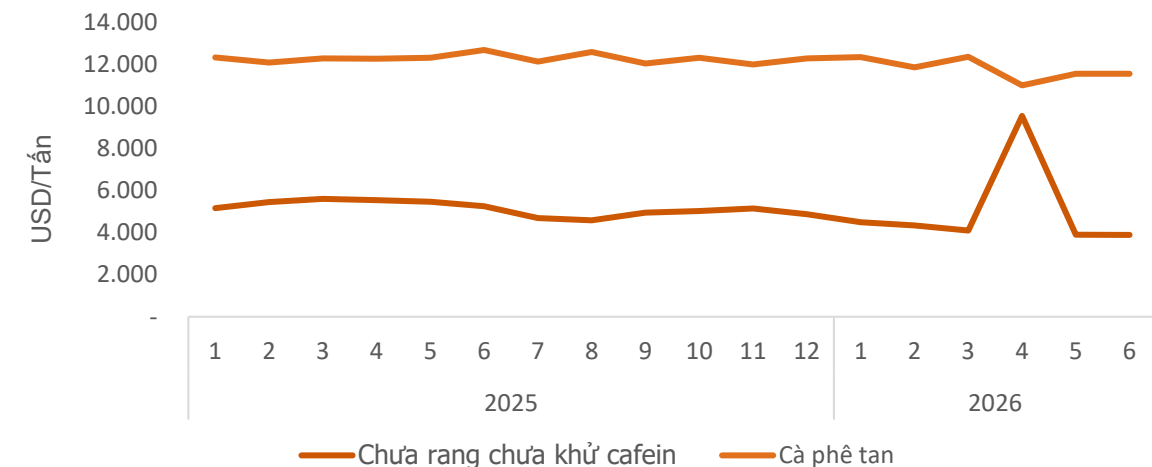


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T6/2026



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T6/2026



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T6/2026



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **168,2** Triệu USD
Giảm **10,5%** so với T5/2026
Giảm **17,5%** so với T6/2025



Cà phê tan

Kim ngạch: **16,5** Triệu USD
Tăng **30,9%** so với T5/2026
Giảm **26,8%** so với T6/2025



Chưa rang đã khử caffein

Kim ngạch: **12,1** Triệu USD
Tăng **96,8%** so với T5/2026
Giảm **26,1%** so với T6/2025

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **11.543** USD/tấn; không đổi so với tháng trước, và **giảm 8,9%** so với cùng kỳ năm 2025.

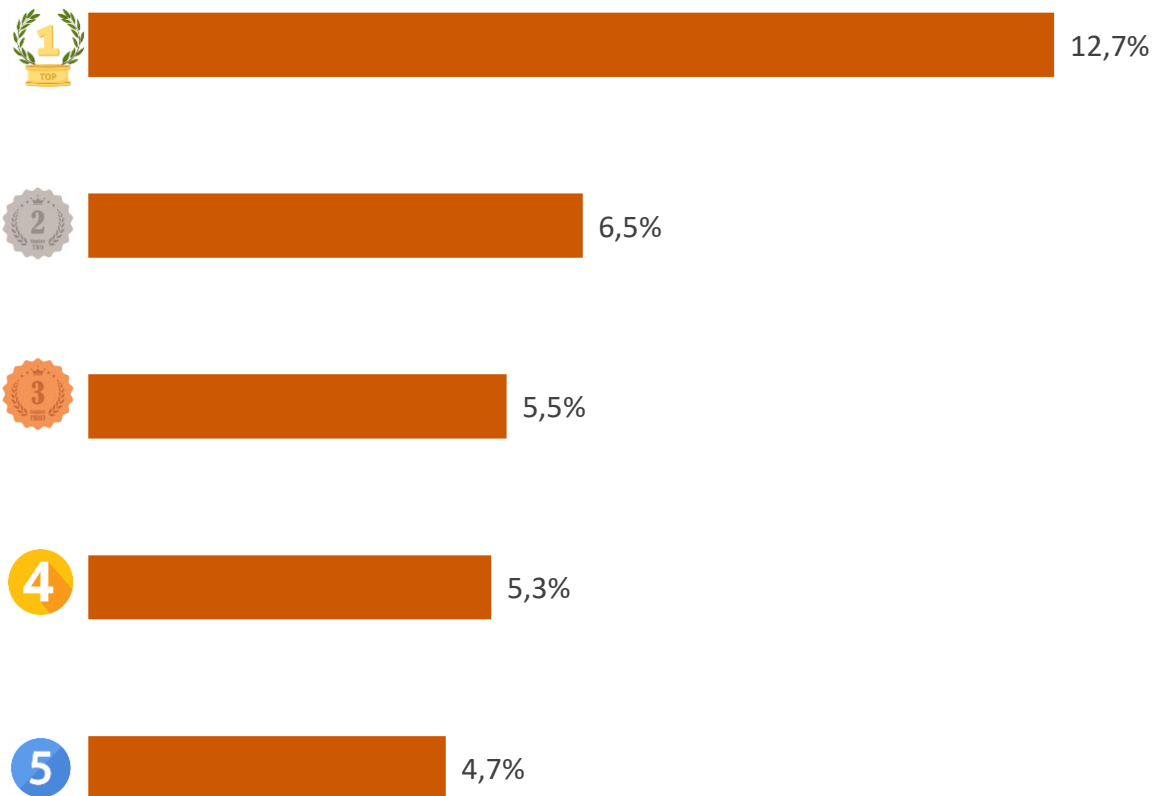
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở **3.888** USD/tấn; **giảm 0,4%** so với tháng trước, và **giảm 26%** so với cùng kỳ năm 2025.

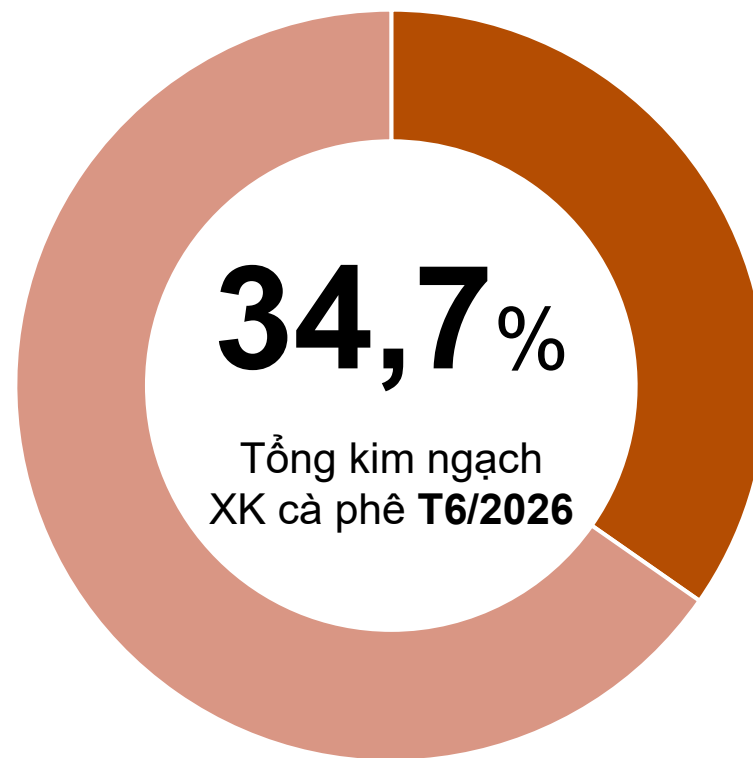


CÀ PHÊ

**TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU,
T6/2026**



**Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU,
T6/2026**



CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ EU



Ngành cà phê có vai trò kinh tế lớn tại EU27, tạo ra trực tiếp khoảng 191,5 tỷ euro giá trị sản lượng, 84,4 tỷ euro giá trị gia tăng và 1,5 triệu việc làm; nếu tính cả tác động gián tiếp và lan tỏa, quy mô hỗ trợ tăng lên 494,3 tỷ euro và 3,8 triệu việc làm.

EU gần như không sản xuất cà phê nhưng EU thu được giá trị cao nhờ các khâu rang xay, chế biến, phân phối, bán lẻ và dịch vụ, với mỗi euro cà phê nhân nhập khẩu có thể tạo ra 11,2 euro giá trị sản lượng trực tiếp. HORECA là phân khúc đóng góp lớn nhất, tạo ra 161,5 tỷ euro giá trị sản lượng và tập trung gần 88% việc làm trực tiếp, trong khi thị trường cà phê tiêu dùng tại nhà cũng tiếp tục tăng trưởng nhờ nhu cầu đối với các sản phẩm có giá trị cao.

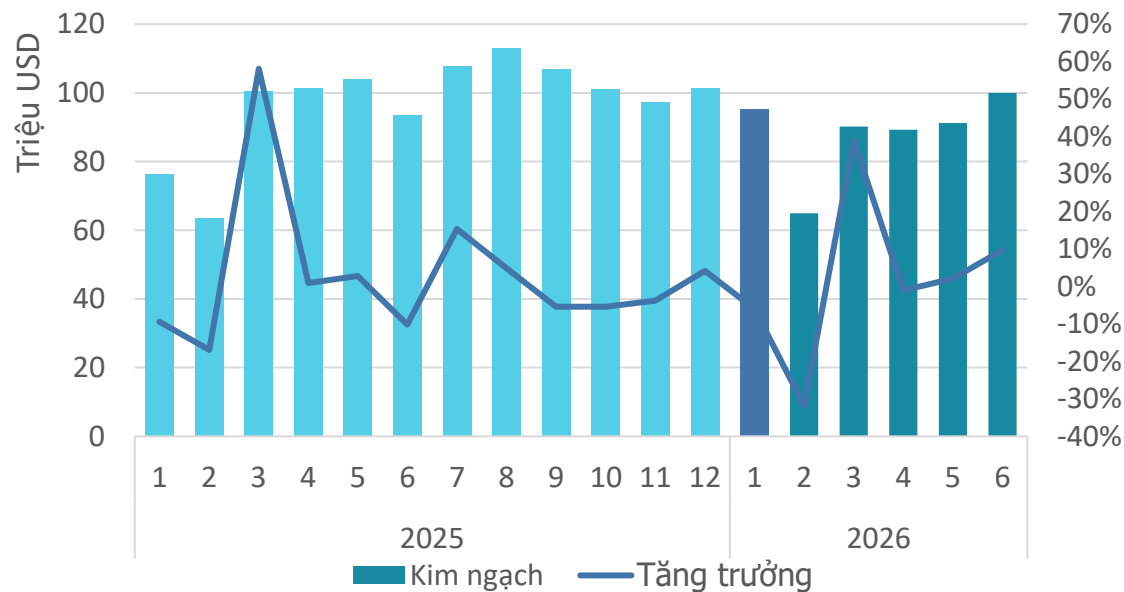


TIN LIÊN QUAN



Thủy sản

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T6/2026



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU, T6/2026

KIM NGẠCH

100,0 triệu USD



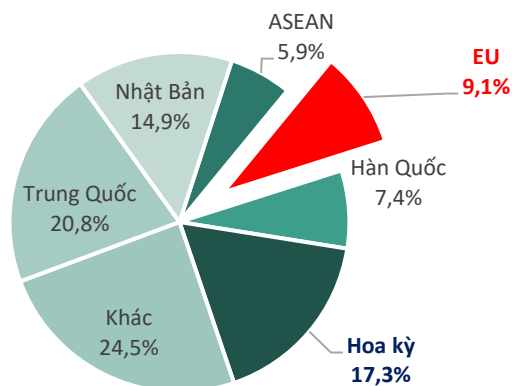
➤ Tăng **9,7%** so với T5/2026

➤ Tăng **7,0%** so với T6/2025

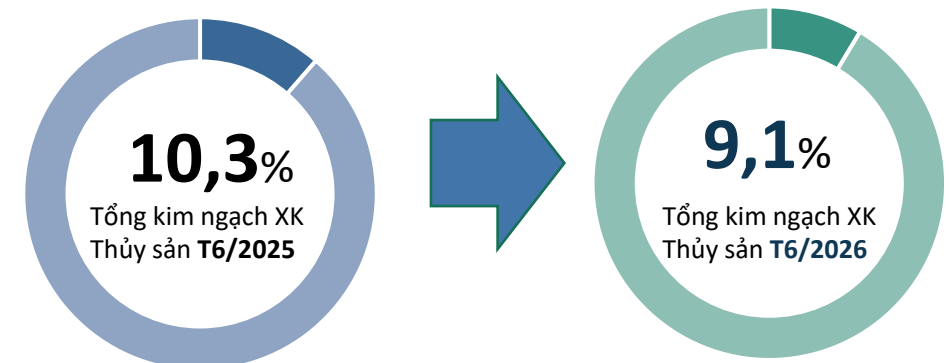
▲ Cao hơn **2,9 triệu USD** so với bình quân năm 2025

❖ Lũy kế 6 tháng 2026 đạt **530,8** triệu USD, Đạt **45,5%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường EU, T6/2026



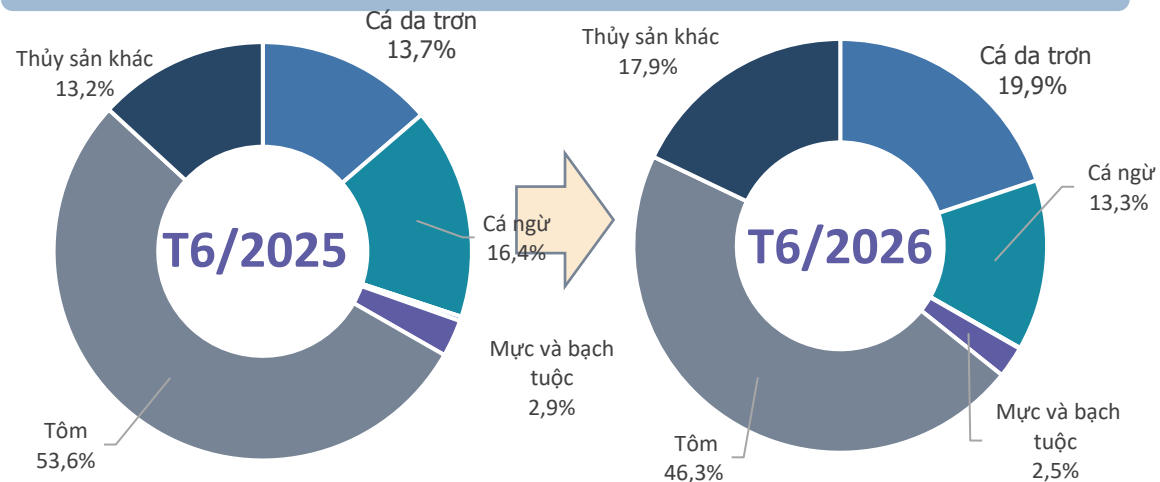
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường EU, T6/2026



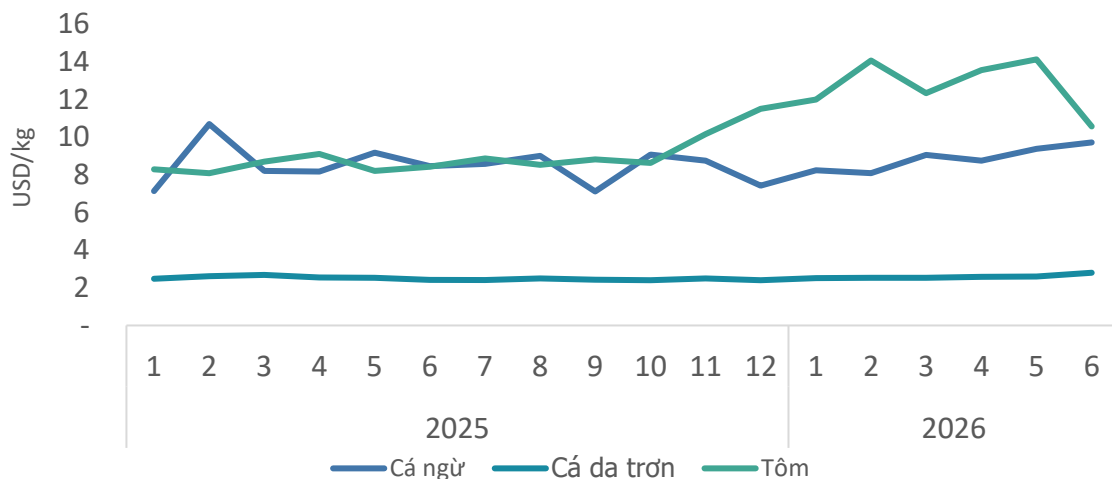


Thủy sản

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T6/2026



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T6/2026



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU, T6/2026



Tôm

Kim ngạch: **46,2** Triệu USD

Giảm **1,3%** so với T5/2026

Giảm **7,4%** so với T6/2025



Cá da trơn

Kim ngạch: **19,8** Triệu USD

Tăng **42,6%** so với T5/2026

Tăng **55,3%** so với T6/2025



Cá ngừ

Kim ngạch: **13,3** Triệu USD

Tăng **9,99%** so với T5/2026

Giảm **36,7%** so với T6/2025

Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **9,7** USD/kg; **tăng 3,5%** so với tháng trước; và **tăng 14,7%** so với cùng kỳ năm 2025.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **2,8** USD/kg; **tăng 7,5%** so với tháng trước; và **tăng 15,6%** so với cùng kỳ năm 2025.

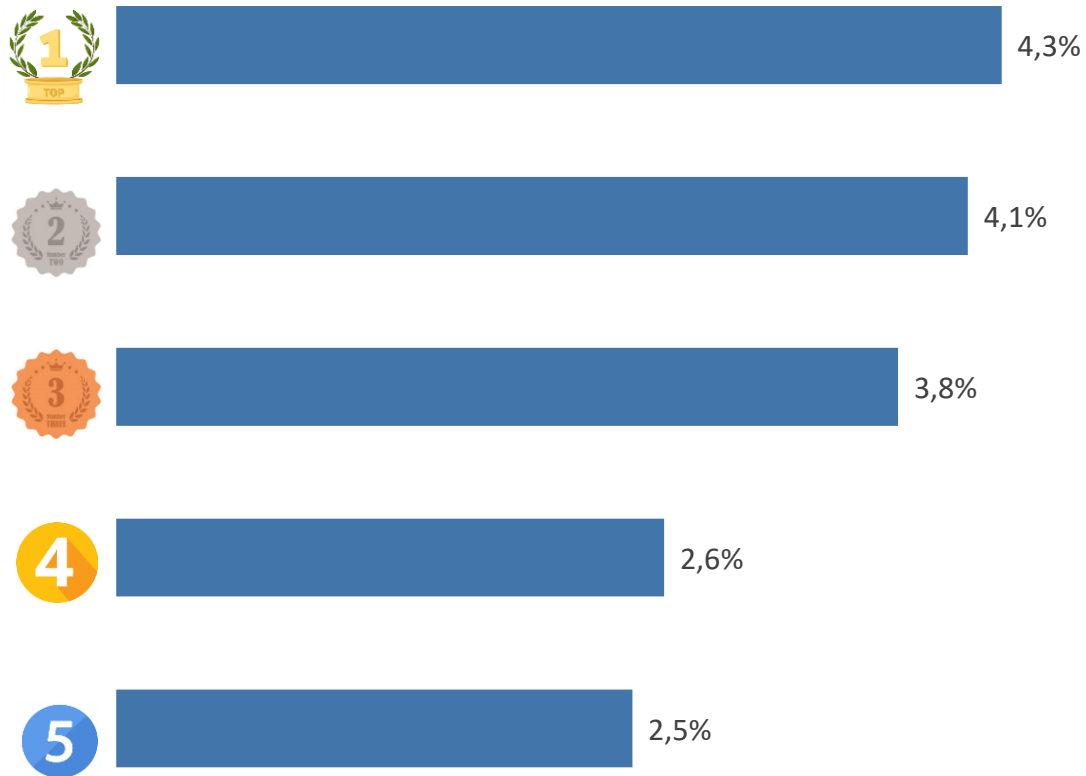
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **10,6** USD/kg; **tăng 4,3%** so với tháng trước; và **tăng 72,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

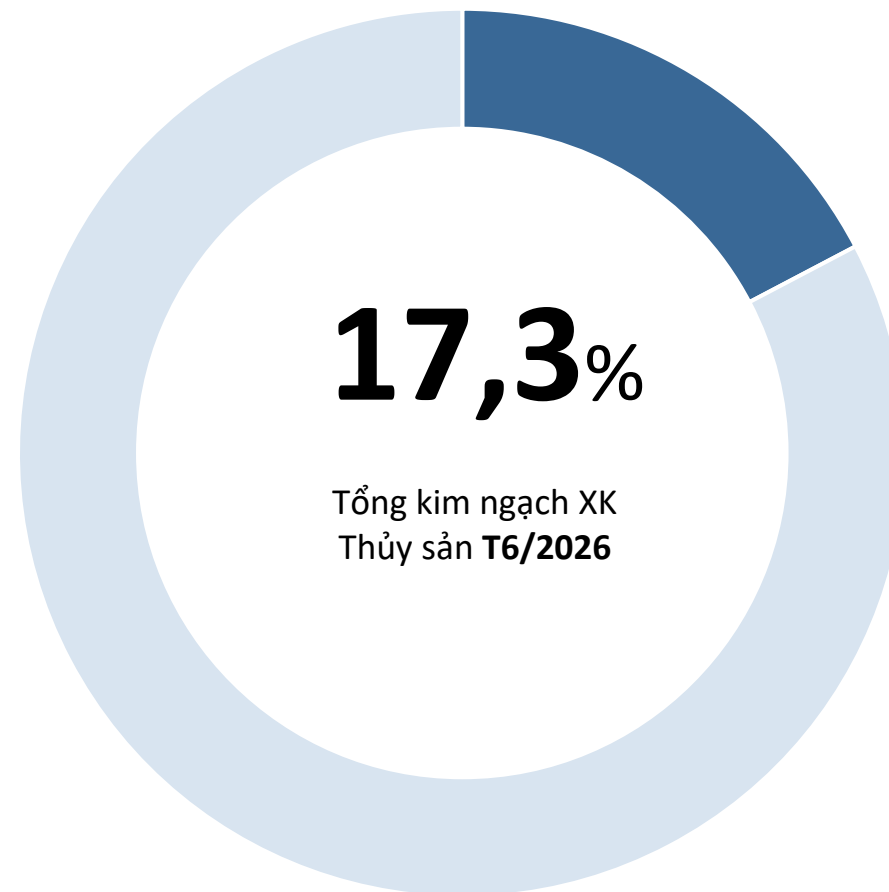


Thủy sản

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu Thủy sản
sang thị trường EU, T6/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu Thủy sản
sang thị trường EU, T6/2026



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

EU chưa áp lệnh trừng phạt đối với thủy sản Nga

Liên minh châu Âu (EU) đã công bố gói trừng phạt thứ 21 nhằm vào Nga liên quan đến cuộc xung đột tại Ukraine, nhưng không bao gồm các sản phẩm thủy sản dù trước đó từng có kế hoạch áp dụng hạn chế đối với lĩnh vực này. Gói trừng phạt mới được EU thông qua ngày 23/7, bao gồm danh sách 218 đối tượng, trong đó có 48 cá nhân, cùng nhiều biện pháp nhằm vào các ngân hàng, hoạt động tiền điện tử, đội tàu vận tải ngầm của Nga và một số nhà máy lọc dầu tại Nga và Belarus. .

Trước đó, EU từng cân nhắc đưa thủy sản vào gói trừng phạt thứ 21, bao gồm hạn chế đối với một số loài và khả năng cấm hoàn toàn cá tuyết khai thác tại Nga. Tuy nhiên, một số quốc gia thành viên như Đức, Pháp, Hà Lan và Ba Lan được cho là phản đối các biện pháp bổ sung đối với thủy sản. Các doanh nghiệp và hiệp hội thủy sản châu Âu cũng nhiều lần đề nghị EU tránh áp dụng lệnh cấm toàn diện đối với thủy sản Nga, do lo ngại ảnh hưởng đến nguồn cung và thị trường. Dù chưa áp dụng biện pháp với thủy sản, EU cho biết sẽ tiếp tục duy trì sức ép kinh tế đối với Nga.



Tin liên quan

Nguồn: Vasep

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

Nhập khẩu tôm EU giảm 8% trong 5 tháng đầu năm 2026

Nhập khẩu tôm của EU tiếp tục giảm trong tháng 5/2026, lượng nhập khẩu đạt 29.728 tấn tôm, giảm 27% so với cùng kỳ năm 2025; giá trị nhập khẩu cũng giảm tương ứng xuống 181 triệu euro. Tính chung 5 tháng đầu năm 2026, EU nhập khẩu 152.147 tấn tôm, giảm 8% so với cùng kỳ; giá trị đạt 942 triệu euro, giảm 13%.

Sự suy giảm diễn ra chủ yếu tại khu vực Nam Âu, giảm 30% xuống còn 18.163 tấn; lũy kế 5 tháng giảm 16%, còn 84.978 tấn. Khu vực Tây Bắc Âu giảm 26% trong tháng 5, nhưng tính chung 5 tháng vẫn tăng nhẹ 1%. Ngược lại, các thị trường Đông Âu tiếp tục mở rộng với mức tăng 47% trong 5 tháng đầu năm.

Về nguồn cung, Ecuador vẫn là nhà cung cấp tôm lớn nhất cho EU, dù xuất khẩu sang thị trường này giảm 14% trong 5 tháng đầu năm, còn 76.149 tấn. Ngược lại nhập khẩu từ Ấn Độ tăng 24%, đạt 26.565 tấn, trở thành nhà cung cấp tăng trưởng mạnh nhất trong nhóm lớn.

Đối với Việt Nam, xuất khẩu tôm sang EU trong 5 tháng đầu năm đạt 21.432 tấn, tăng 6% so với cùng kỳ. Kết quả này cho thấy tôm Việt Nam vẫn duy trì được vị thế nhờ lợi thế ở các sản phẩm chế biến, giá trị gia tăng và khả năng đáp ứng các yêu cầu của thị trường châu Âu



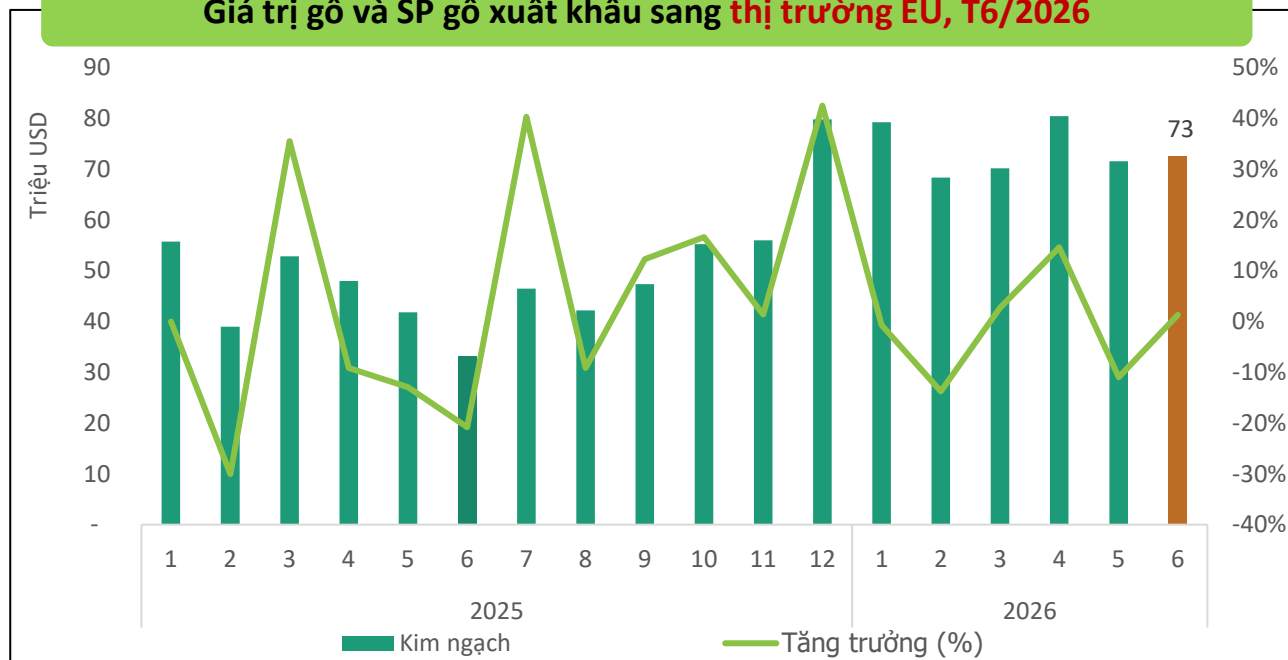
Tin liên quan

Nguồn: Vasep



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T6/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T6/2026

KIM NGẠCH



73

triệu USD

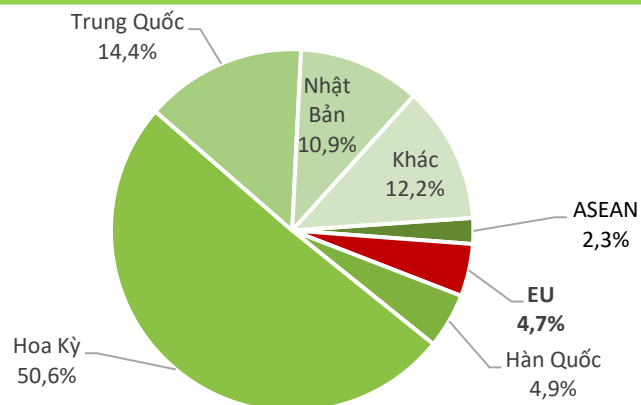
➔ Tăng **1,3%** so với T5/2026

➔ Tăng **119,0%** so với T6/2025

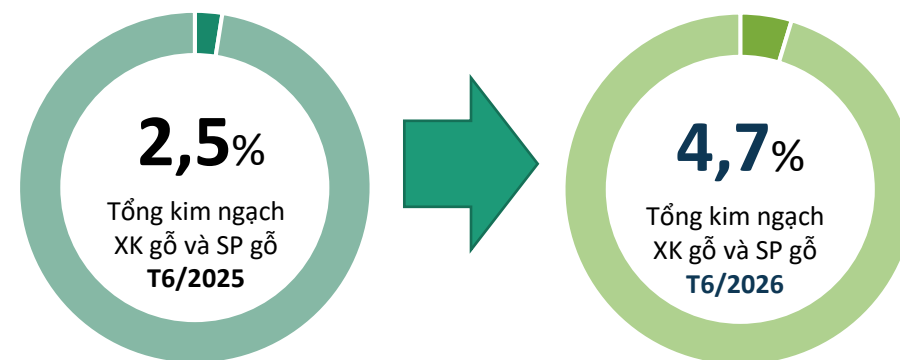
➔ Cao hơn **22,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026 đạt **442,4** triệu USD, đạt **74,0%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T6/2026



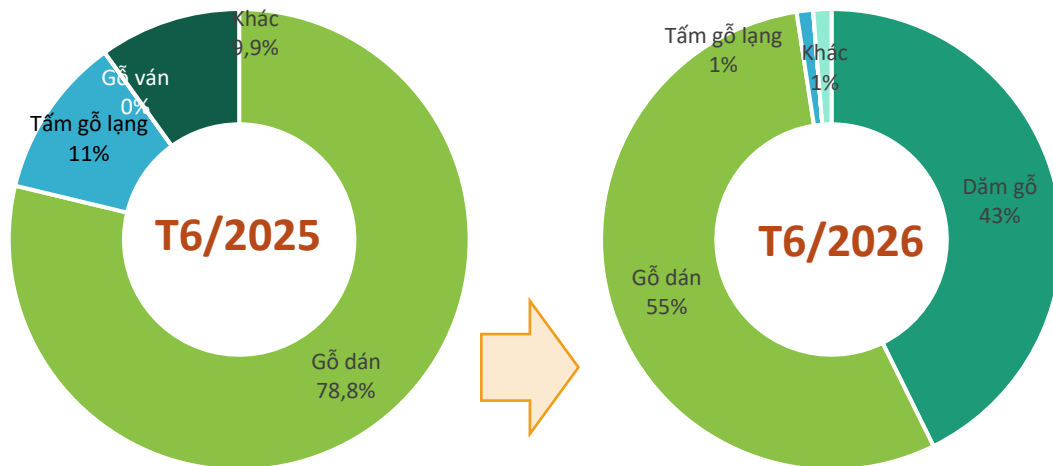
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T6/2026



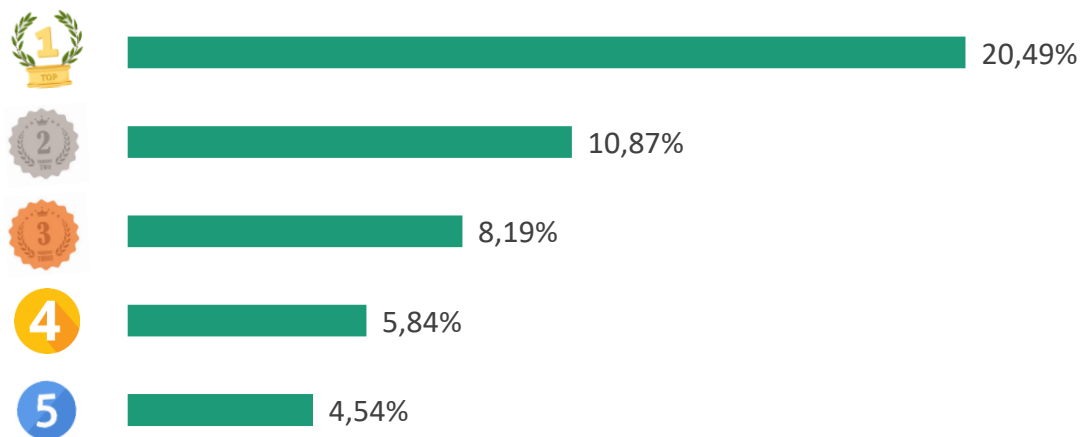


GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T6/2026



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T6/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T6/2026



Gỗ dán

Kim ngạch: **21,7** triệu USD
Giảm **18%** so với T5/2026
Tăng **3,6** lần so với T6/2025



Dăm gỗ

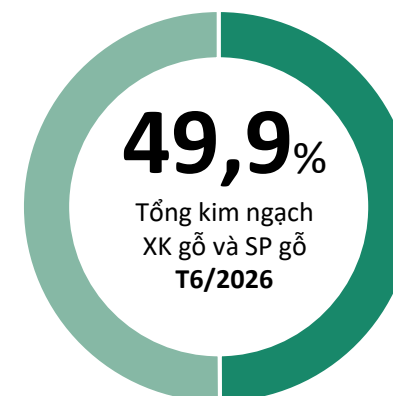
Kim ngạch: **16,8** triệu USD
Tăng **128%** so với T5/2026



Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **454** nghìn USD
Tăng **2,3** lần so với T5/2026
Giảm **33%** so với T6/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T6/2026





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ EU

Theo Báo cáo thường niên 2025–2026 của Tổ chức Công nghiệp Gỗ xẻ châu Âu (EOS), diện tích rừng tại châu Âu hiện đạt hơn 232 triệu ha, tương đương 35,4% diện tích tự nhiên. So với năm 1990, diện tích rừng đã tăng hơn 23 triệu ha, bình quân khoảng 665.000 ha/năm. Trữ lượng gỗ rừng đạt 38,3 tỷ m³, tăng khoảng 45% trong cùng kỳ. Ngành lâm nghiệp, chế biến gỗ sơ cấp và các lĩnh vực liên quan tạo ra hơn 113 tỷ EUR giá trị gia tăng và khoảng 2,4 triệu việc làm trong năm 2020.

Mặc dù diện tích rừng tăng, khả năng cung ứng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến vẫn là một trong những hạn chế đối với năng lực cạnh tranh của ngành gỗ châu Âu. Italy là trường hợp điển hình khi có diện tích rừng lớn nhưng vẫn nhập khẩu khoảng 1,47 triệu m³ gỗ tròn trong năm 2024, trong khi tiêu thụ gỗ xẻ lá kim đạt khoảng 5,45 triệu m³. Sản lượng gỗ xẻ lá kim trong nước mới đạt gần 1 triệu m³. Các tổ chức ngành đề nghị tăng cường quản lý rừng bền vững, huy động nguồn gỗ trong nước và liên kết các khâu khai thác, chế biến, xây dựng, bao bì và logistics.



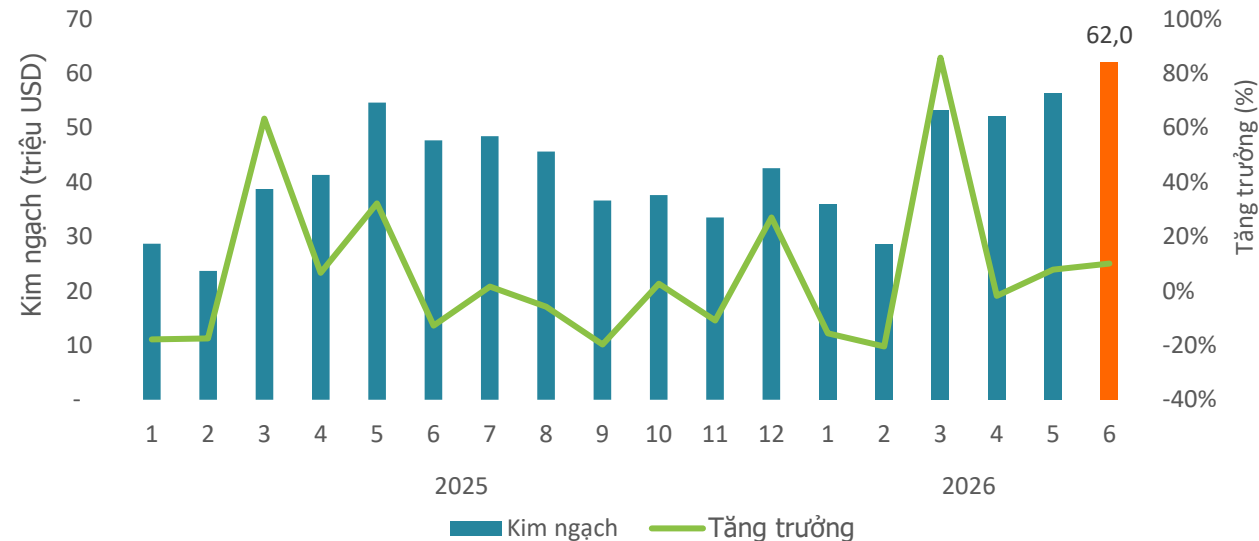
TIN LIÊN QUAN

Nguồn: globalwood.org



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T6/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T6/2026

KIM NGẠCH



62,0

triệu USD

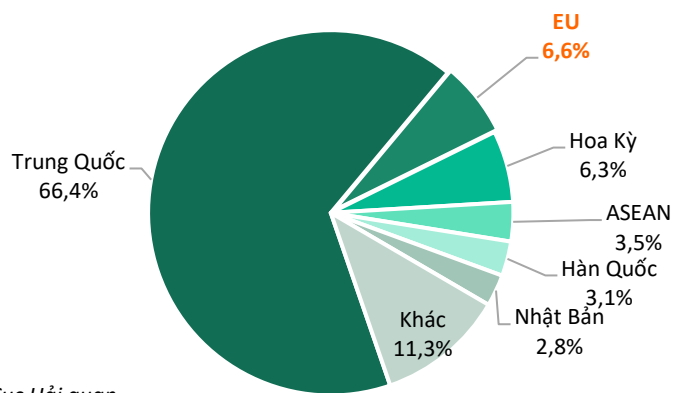
Tăng **10,1%** so với T5/2026

Tăng **30,0%** so với T6/2025

Cao hơn **22,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 6 tháng năm 2026 đạt **288,3 tr.USD**, đạt **60,1%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường EU, T6/2026



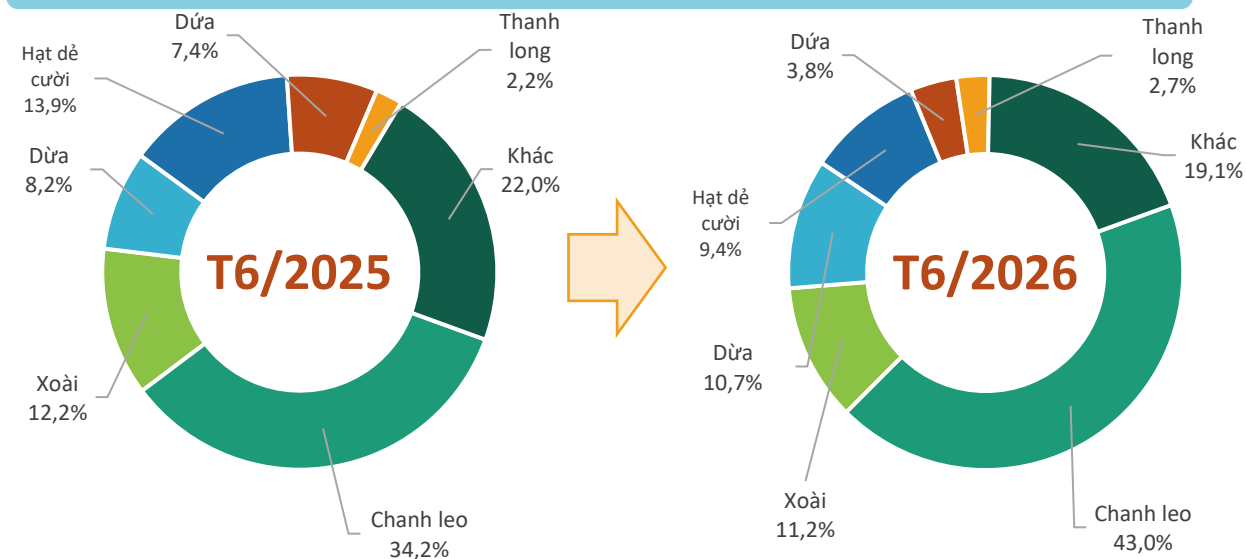
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường EU, T6/2026





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T6/2026



Dừa

Kim ngạch: **6,6** triệu USD
Tăng **3,3%** so với T5/2026
Tăng **69,9%** so với T6/2025



Hạt dẻ cười

Kim ngạch: **5,8** triệu USD
Tăng **44,3%** so với T5/2026
Giảm **11,7%** so với T6/2025



Chanh leo

Kim ngạch: **26,7** triệu USD
Tăng **11,4%** so với T5/2026
Tăng **63,7%** so với T6/2025



Xoài

Kim ngạch: **7,0** triệu USD
Giảm **0,9%** so với T5/2026
Tăng **20,1%** so với T6/2025



Dứa

Kim ngạch: **2,4** triệu USD
Tăng **20,8%** so với T5/2026
Giảm **33,7%** so với T6/2025



Thanh long

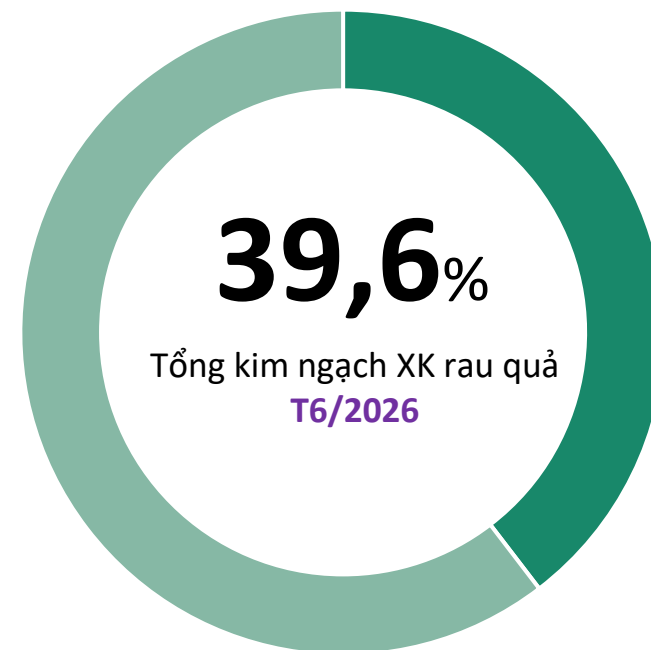
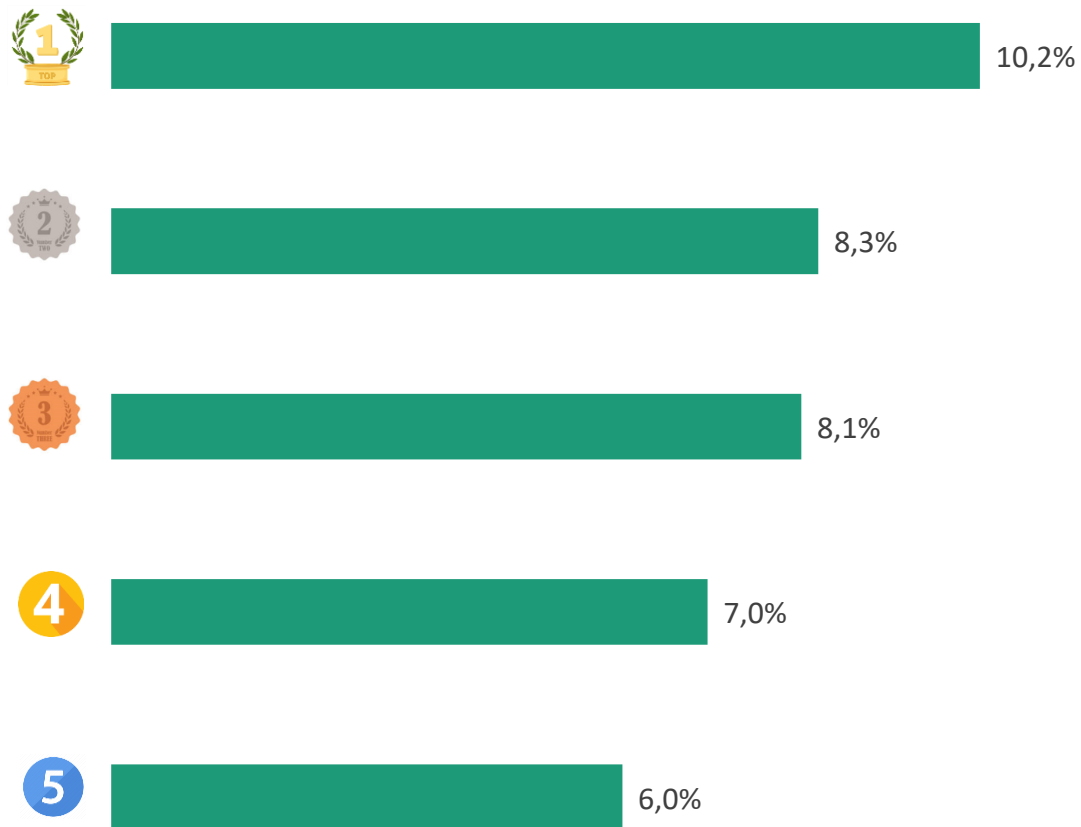
Kim ngạch: **1,7** triệu USD
Giảm **22,5%** so với T5/2026
Tăng **60,3%** so với T6/2025



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả
sang thị trường EU, T6/2026

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường EU, T6/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T6/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T6/2026

KIM NGẠCH

3,6

triệu USD



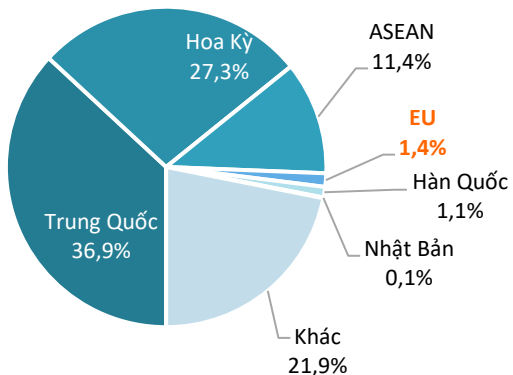
Tăng **7,3%** so với T5/2026

Giảm **2,1%** so với T6/2025

Thấp hơn **0,65 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

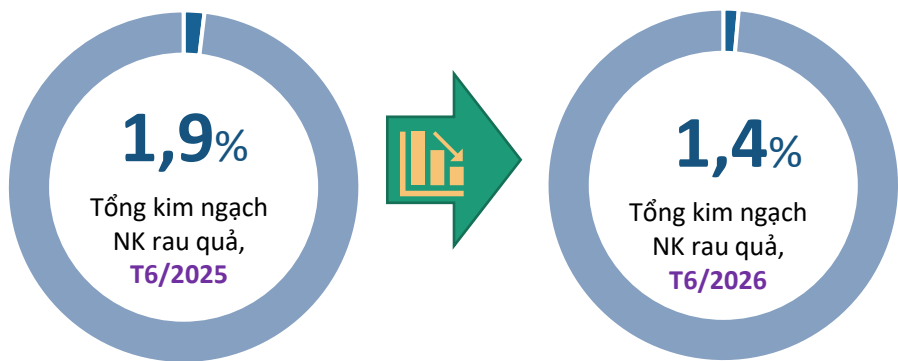
Lũy kế 6 tháng năm 2026 đạt **26,8 triệu USD**, đạt **49,2%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T6/2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

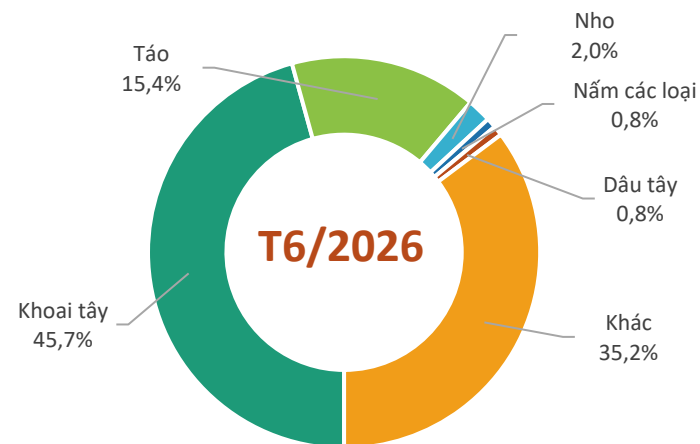
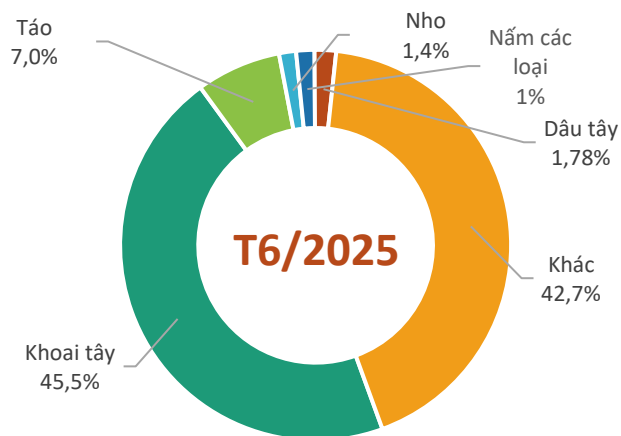
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T6/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T6/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T6/2026



Khoai tây

Kim ngạch: **1,8** triệu USD

Tăng **42,7%** so với T5/2026

Giảm **1,7%** so với T6/2025



Táo

Kim ngạch: **0,6** triệu USD

Giảm **39,0%** so với T5/2026

Tăng **115,2%** so với T6/2025



Nho

Kim ngạch: **76,5** nghìn US

Tăng **13,5%** so với T5/2026

Tăng **37,0%** so với T6/2025



Sản lượng đào và xuân đào châu Âu dự báo tăng 8% trong năm 2026

Theo EastFruit, sản lượng đào và xuân đào tươi của châu Âu năm 2026, không bao gồm đào dính hạt chủ yếu dùng cho chế biến, được dự báo đạt khoảng 2,74 triệu tấn, tăng 8% so với mức 2,53 triệu tấn năm 2025. Sản lượng đào dính hạt ước đạt khoảng 665.000 tấn, tăng 10%.

Tây Ban Nha tiếp tục dẫn đầu với sản lượng đào, xuân đào và đào dẹt dự kiến đạt gần 1,2 triệu tấn, tăng khoảng 5% so với năm 2025. Italy được dự báo đạt 867.200 tấn, tăng 3%; Pháp đạt 224.000 tấn, tăng 4%. Hy Lạp ghi nhận mức phục hồi mạnh nhất, với sản lượng có thể đạt 455.000 tấn, tăng 35% do điều kiện sản xuất cải thiện sau khi cây trồng chịu ảnh hưởng của sương giá trong năm 2025. Sự phục hồi nguồn cung từ Hy Lạp, cùng với mức tăng sản lượng vừa phải tại Tây Ban Nha và Italy, giúp nguồn cung trái cây cho thị trường châu Âu trở nên dồi dào hơn trong niên vụ này.

Nguồn: East-fruit.com



Tin liên quan



Nhập khẩu rau quả của Tây Ban Nha tăng 5,5%

Trong 5 tháng đầu năm 2026, Tây Ban Nha nhập khẩu gần 2,2 triệu tấn rau quả tươi, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm 2025; kim ngạch đạt 2,656 tỷ euro, tăng 3,5%. Trái cây là nhóm tăng trưởng tích cực nhất, với hơn 1,07 triệu tấn, tăng 8%, đồng thời ghi nhận mức tăng về giá trị. Nhập khẩu rau đạt gần 1,126 triệu tấn, tăng 3% về khối lượng nhưng giá trị suy giảm, cho thấy giá nhập khẩu bình quân có xu hướng giảm. Khoai tây tiếp tục là mặt hàng rau quả được Tây Ban Nha nhập khẩu nhiều nhất, đạt 678.237 tấn, gần như ổn định so với cùng kỳ năm trước, giảm nhẹ 0,4%. Kết quả này cho thấy nhu cầu nhập khẩu rau quả tươi của Tây Ban Nha tiếp tục tăng, đặc biệt đối với nhóm trái cây, qua đó tạo thêm cơ hội tiếp cận thị trường cho các nước cung ứng.

Nguồn: Fructidor.com



Tin liên quan

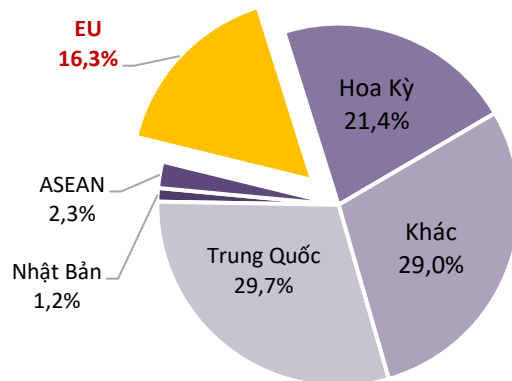


HẠT ĐIỀU

Khối lượng và giá trị hạt điều xuất khẩu sang thị trường EU, T6/2026



Tỷ trọng giá trị hạt điều của Việt Nam sang thị trường EU, T6/2026



Kết quả xuất khẩu hạt điều sang thị trường EU, T6/2026

KIM NGẠCH

84,5 triệu USD

↘ Giảm **5,9%** so với T5/2026

↘ Giảm **23,7%** so với T6/2025

↓ Thấp hơn **8,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 06 tháng đầu năm 2026 đạt **467 triệu USD**, đạt **41,7%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG

11,9 nghìn tấn

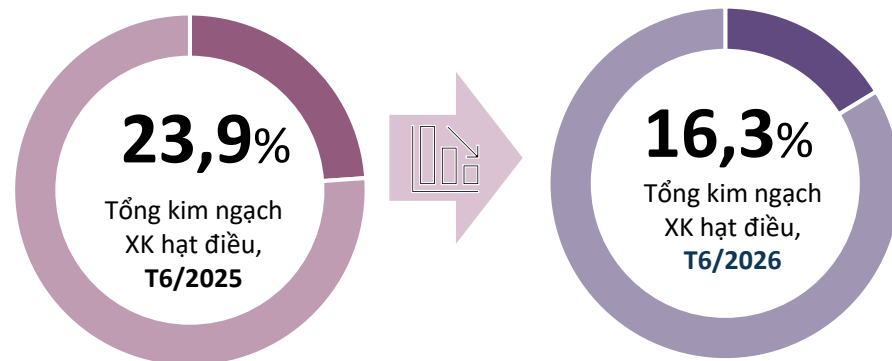
↘ Giảm **5,6%** so với T5/2026

↘ Giảm **22,5%** so với T6/2025

↓ Thấp hơn **1,3 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 06 tháng đầu năm 2026 đạt **66 nghìn tấn**, đạt **41,8%** khối lượng năm 2025

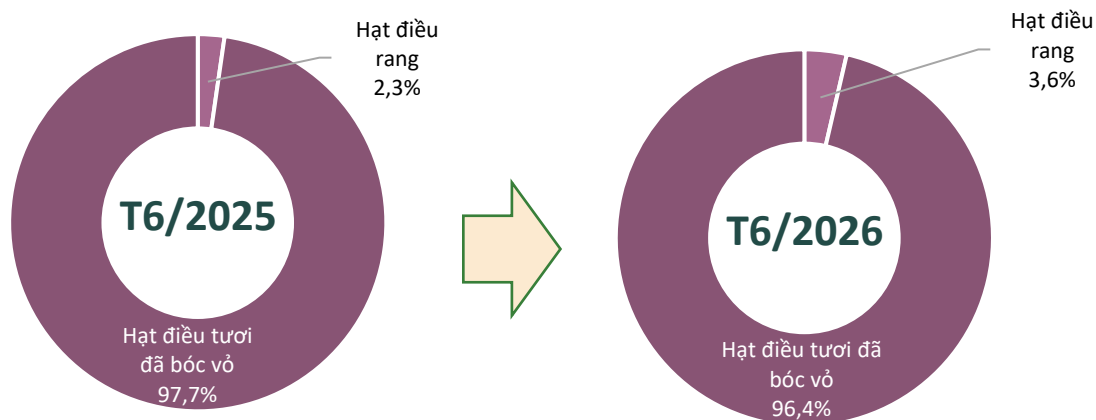
Biến động tỷ trọng giá trị hạt điều của VN sang thị trường EU, T6/2026



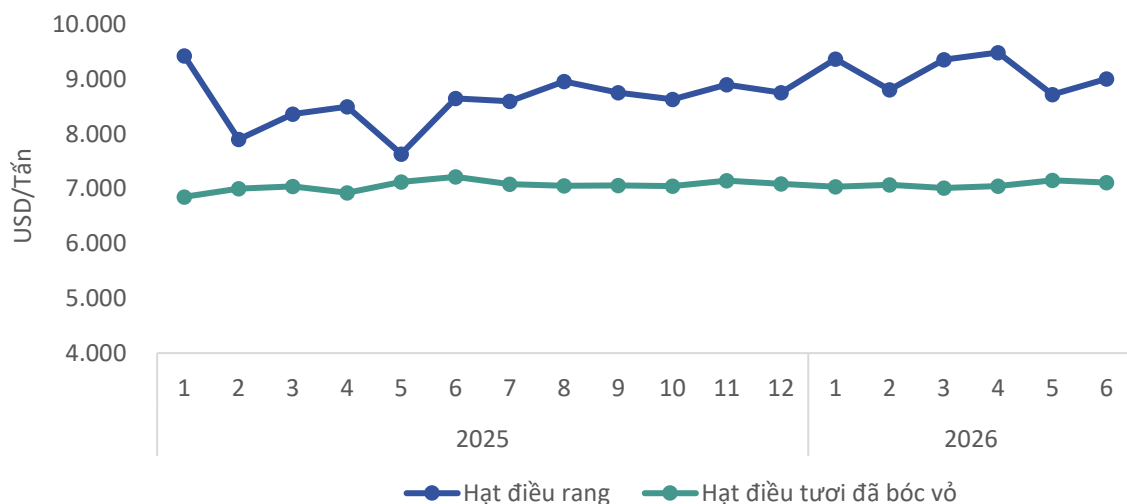


HẠT ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại hạt điều xuất khẩu sang thị trường EU, T6/2026



Giá hạt điều xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T6/2026



Kết quả xuất khẩu hạt điều sang thị trường EU, T6/2026



Hạt điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **81,4** triệu USD

Giảm **7,0%** so với T5/2026

Giảm **24,8%** so với T6/2025



Hạt điều rang

Kim ngạch: **3,1** triệu USD

Tăng **36,9%** so với T5/2026

Tăng **20,8%** so với T6/2025

Hạt điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **7.112** USD/tấn; **giảm 0,6%** so với tháng trước; và **giảm 1,4%** so với cùng kỳ năm 2025.

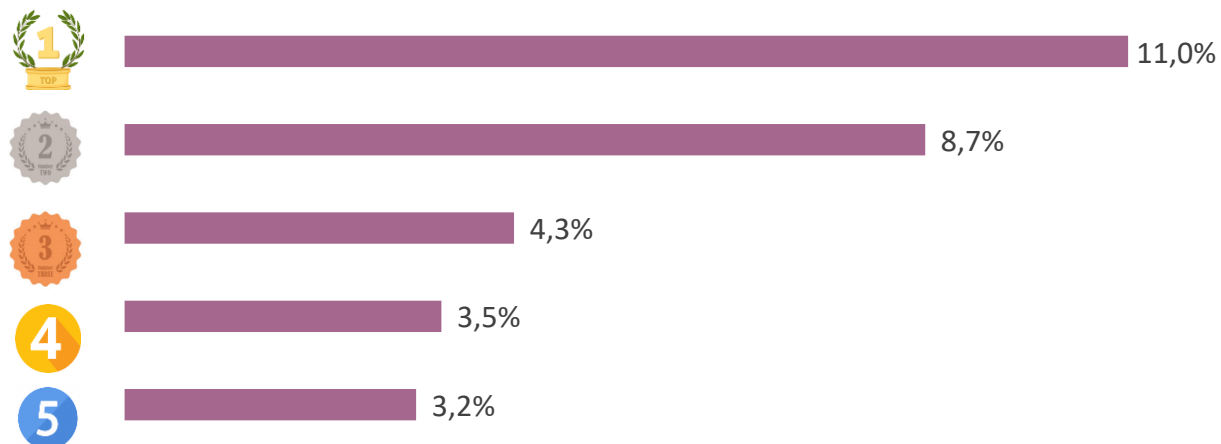
Hạt điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **9.003** USD/tấn **tăng 3,3%** so với tháng trước; và **tăng 4,1%** so với cùng kỳ năm 2025.

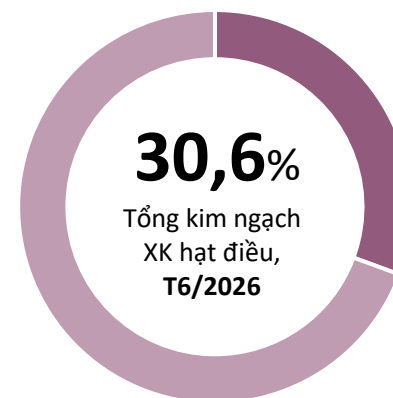


HẠT ĐIỀU

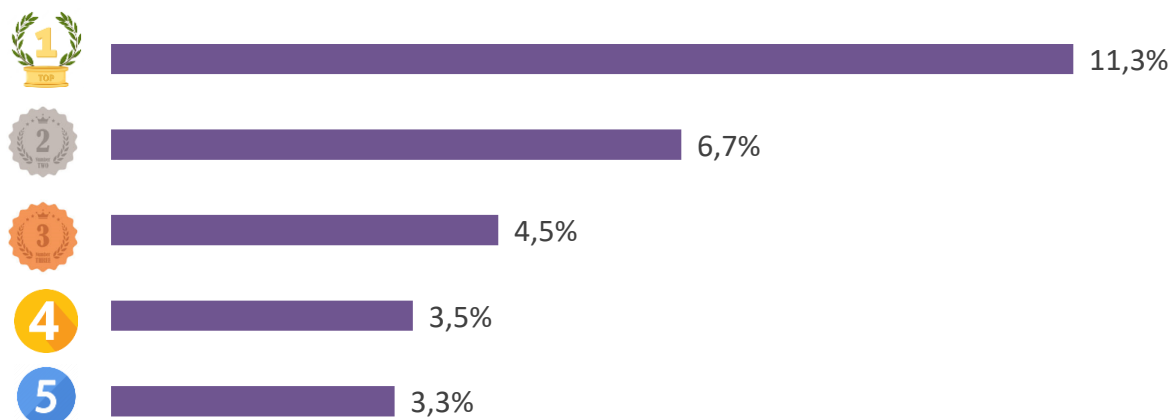
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T6/2026



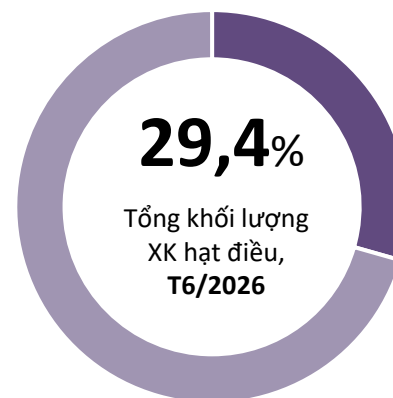
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T6/2026



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T6/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T6/2026





EU tham gia xây dựng tiêu chuẩn Codex mới cho hạt điều nhân

Tại kỳ họp Ủy ban Codex diễn ra từ ngày 06-10/7/2026, EU và các nước thành viên đã xem xét, góp ý đối với đề xuất xây dựng tiêu chuẩn Codex quốc tế cho hạt điều nhân. Tiêu chuẩn mới sẽ thống nhất các yêu cầu về chất lượng, phân hạng, kích cỡ, khuyết tật, bao gói và ghi nhãn. Việc hình thành tiêu chuẩn chung có thể thuận lợi hóa thương mại, nhưng cũng có khả năng làm tăng yêu cầu về kiểm soát chất lượng và tính đồng nhất của từng lô hàng.

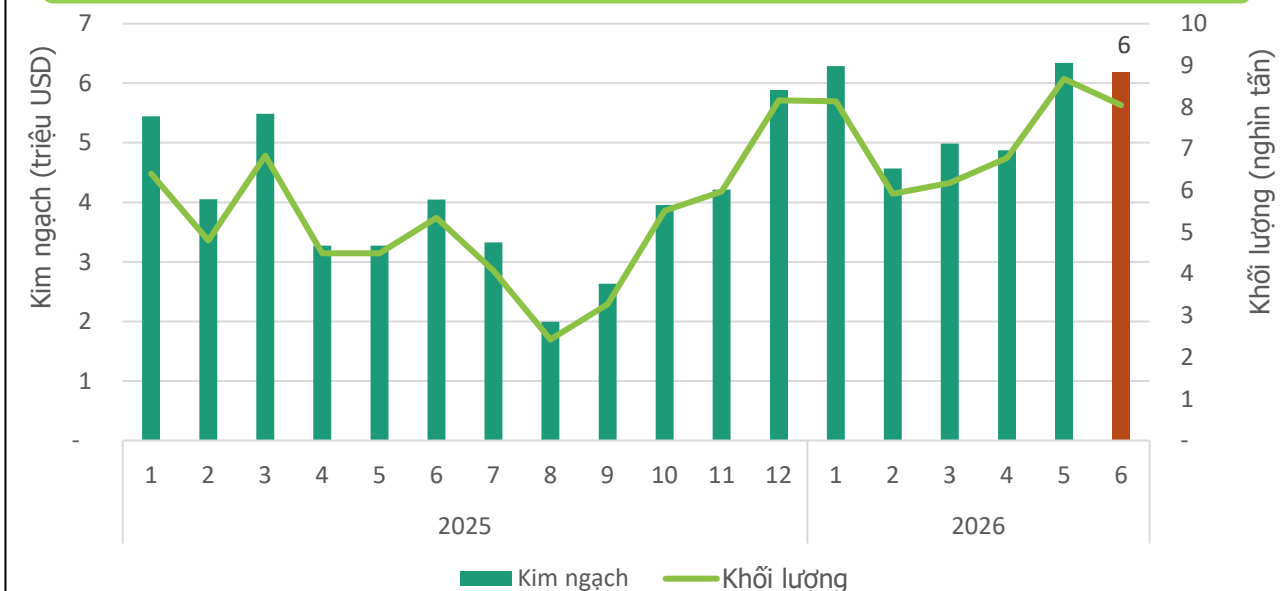
Nguồn: ec.europa.eu





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường EU, T6/2026



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU, T6/2026

KIM NGẠCH
6,1 triệu USD



↘ Giảm **2,4%** so với T5/2026

↗ Tăng **53,0%** so với T6/2025

↑ Cao hơn **2,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026 đạt **33,2** triệu USD, đạt **69,9%** kim ngạch 2025

KHỐI LƯỢNG
8,0 nghìn tấn



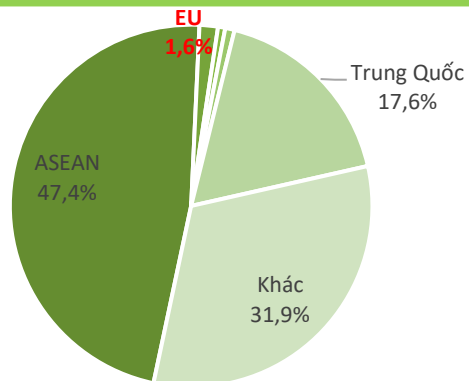
↘ Giảm **7,3%** so với T5/2026

↗ Tăng **50,5%** so với T6/2025

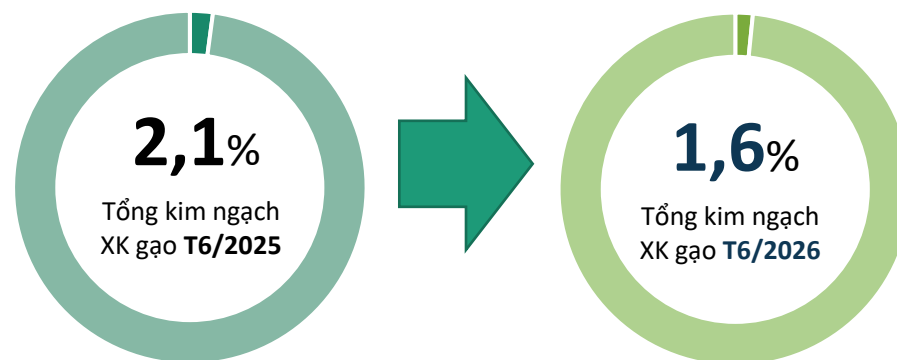
↑ Cao hơn **2,9 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026 đạt **43,7** nghìn tấn, đạt **70,8%** lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU, T6/2026



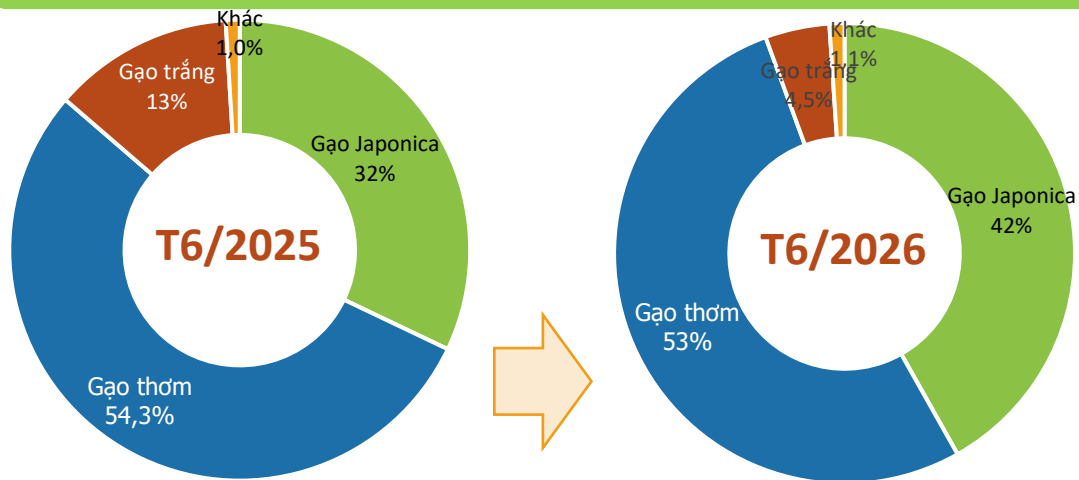
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU, T6/2026



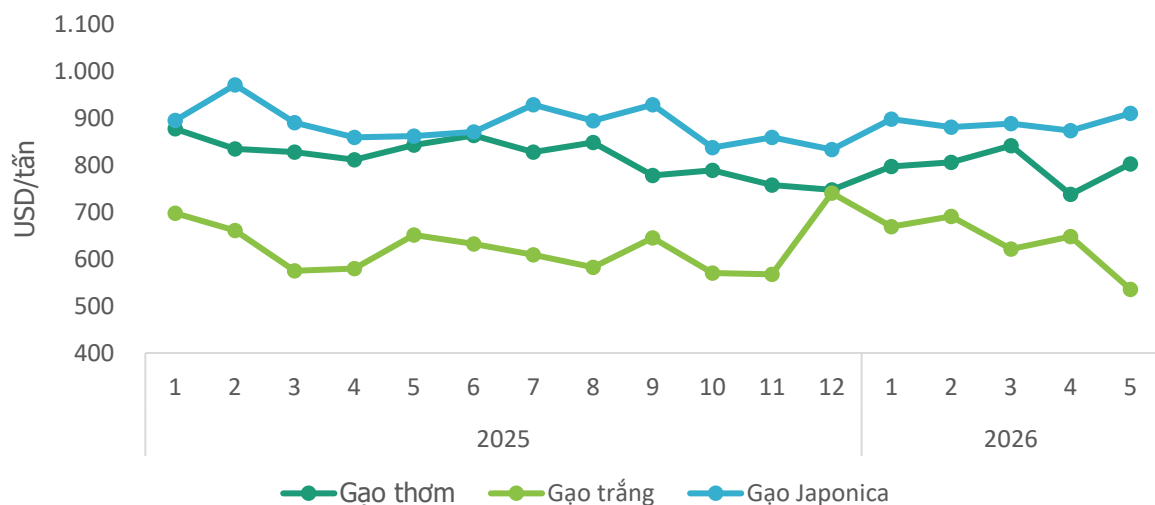


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường EU, T6/2026



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T6/2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU, T6/2026



Gạo thơm

Kim ngạch: **3,1** triệu USD
Tăng **8%** so với T5/2026
Giảm **2%** so với T6/2025



Gạo Japonica

Kim ngạch: **2,5** triệu USD
Giảm **2%** so với T5/2026
Tăng **32%** so với T6/2025



Gạo trắng

Kim ngạch: **0,3** triệu USD
Giảm **55%** so với T5/2026
Giảm **64%** so với T6/2025

Gạo Japonica

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **869** USD/tấn; giảm **5%** so với tháng trước; và giảm **0,2%** so với cùng kỳ năm 2025.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **800** USD/tấn; giảm **0,4%** so với tháng trước; và giảm **7%** so với cùng kỳ năm 2025.

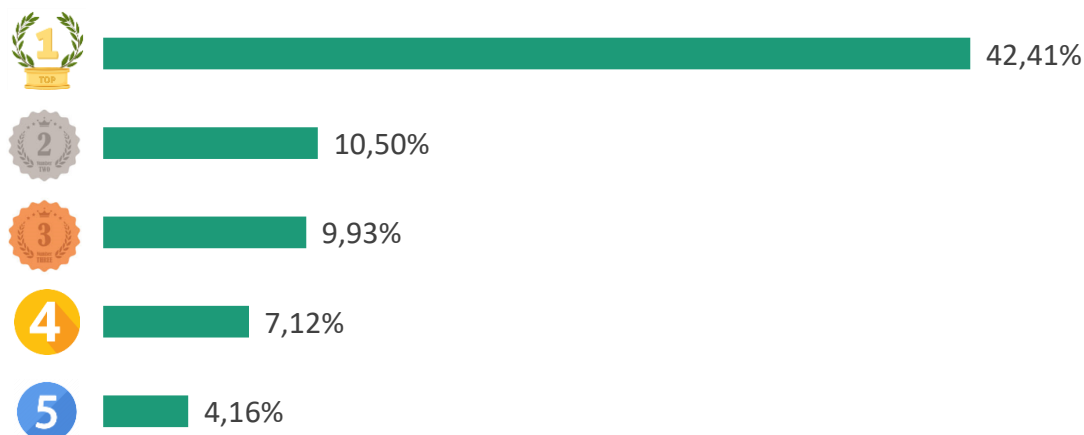
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **648** USD/tấn; tăng **21%** so với tháng trước; và tăng **2%** so với cùng kỳ năm 2025.

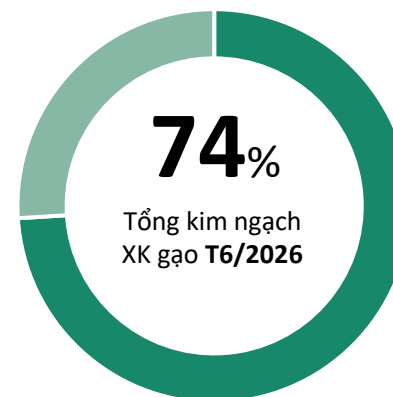


LÚA GẠO

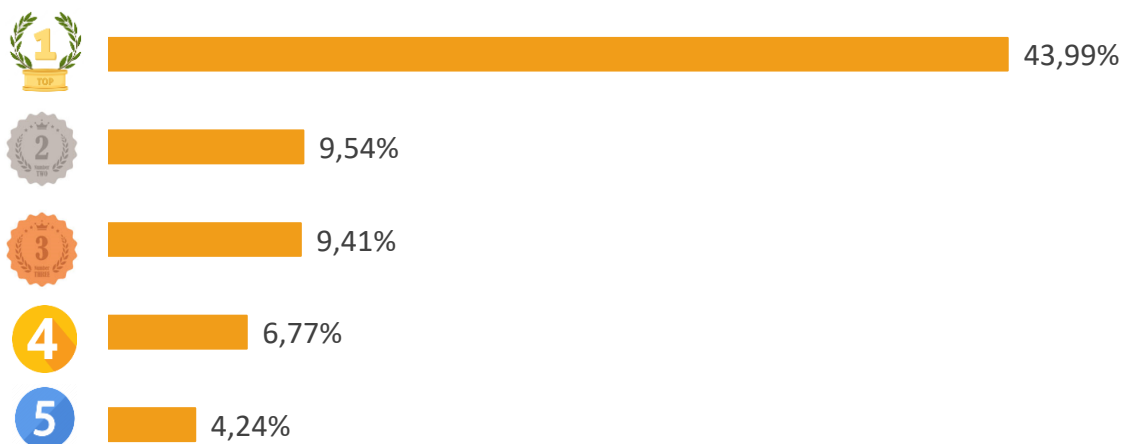
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T6/2026



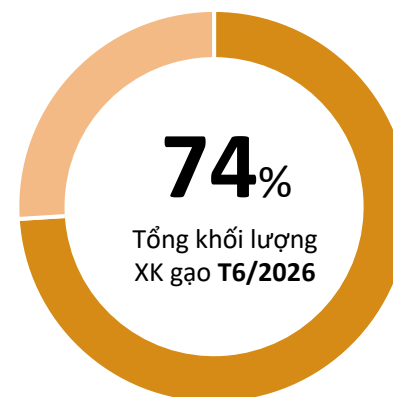
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T6/2026



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T6/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T6/2026





LÚA GẠO



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO EU

Pavia - trung tâm sản xuất lúa quan trọng của Italia và toàn châu Âu, đang chịu ảnh hưởng của tình trạng hạn hán đến sớm trong năm 2026. Lượng mưa mùa xuân thấp khiến nhiều ruộng lúa không đủ nước trong giai đoạn sinh trưởng quan trọng, trong khi nhiệt độ tại miền Bắc Italia đã vượt 30°C.

Tại Torre Beretti, một số ruộng không thể duy trì ngập nước, tạo điều kiện cho cỏ dại phát triển và làm giảm khả năng hình thành hạt.

Nông dân địa phương cho biết một cây lúa khỏe mạnh thường có thể cho 70–80 hạt, trong khi một số cây bị ảnh hưởng bởi hạn hán năm nay chỉ có thể cho khoảng 10 hạt. Bên cạnh đó, một số diện tích được đánh giá khó có khả năng phục hồi ngay cả khi lượng mưa tăng trong thời gian tới.



TIN LIÊN QUAN

Nguồn: thejakartapost.com



Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo